

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24/11/2021

V/v: Tranh chấp hôn nhân và
gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

2. Ông Đoàn Ngọc Sử.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh- Thư ký Tòa án nhân
huyện Đông Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:
Bà Lại Thị Giang- Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét xử
sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/2021/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021;
về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
59/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa
số 34/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09/11/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn P, xã N,
huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Y, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện Đông
Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Có mặt nguyên đơn. Bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên
đơn, anh Nguyễn Xuân T trình bày:**

Anh và chị Trần Thị Y kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã N,
huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình vào ngày 28/5/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng
chung sống hòa thuận được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng
quan điểm sống cũng như tính cách vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng thường
xuyên xảy ra cãi vã. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2018. Hai bên gia đình
đã hòa giải cho vợ chồng nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không hàn gắn được.
Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng,
mục đích hôn nhân không đạt được, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly
hôn chị Y.

Anh và chị Y có 02 con chung là Nguyễn Xuân Minh T, sinh ngày 07/12/2009 và Nguyễn Xuân Bảo T, sinh ngày 26/4/2013. Hiện tại cả hai con đều sinh sống cùng chị Y và cả hai con đều đang học tập tại trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã N, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu chị Y cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên, hiện nay anh làm nghề lái xe, chỗ ở không ổn định, không có nhiều thời gian chăm sóc con chung nên anh đồng ý để chị Y nuôi dưỡng cả 02 con chung. Mặc dù chị Y không yêu cầu anh cấp dưỡng cho con chung nhưng anh tự nguyện cấp dưỡng cho mỗi con chung là 2.500.000 đồng/1 tháng (02 con là 5.000.000 đồng/1 tháng).

Anh và chị Y không có tài sản chung và không có nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản.

*** Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn, chị Trần Thị Y trình bày:**

Về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn như anh T trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống bình thường không xảy ra xô xát, cãi vã. Tuy nhiên trong quá trình vợ chồng chung sống ở trong Nam thì chị có nghi ngờ anh T có người phụ nữ khác, không quan tâm đến gia đình. Sau đó chị về hẳn xã N, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình sinh sống, còn anh T đi làm ăn ở Hà Nội, vợ chồng ly thân nhau từ cuối năm 2020 (âm lịch). Nay chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị không đồng ý ly hôn.

Vợ chồng có 02 con chung như anh T trình bày. Hiện nay hai con đang sinh sống với chị, từ trước đến nay anh T không quan tâm đến chị và các con. Nếu ly hôn, chị không đồng ý để anh T trực tiếp nuôi con, chị xin trực tiếp nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con. Hiện nay chị làm Công nhân may ở Công ty may Tân Độ, địa chỉ: xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, thu nhập mỗi tháng khoảng 6.000.000 đồng.

Chị và anh T không có tài sản chung và không có nợ chung, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản.

*** Qua xác minh tại UBND xã N có nội dung:**

Anh Nguyễn Xuân T và chị Trần Thị Y kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình vào ngày 28/5/2009. Trong cuộc sống anh T, chị Y phát sinh mâu thuẫn do thiếu sự quan tâm của hai bên gia đình nội, ngoại. Anh T thường xuyên làm ăn xa nhà, ít có thời gian quan tâm đến gia đình, tính cách anh T ham vui bạn bè dẫn đến có nhiều tin đồn không hay đến tai chị Y. Bản thân chị Y sống không được lòng anh em, họ hàng nhà anh T. Từ đầu năm 2021 đến nay, anh T không về chung sống với chị Y. Quan điểm của địa phương: Nếu anh T và chị Y bỏ qua mâu thuẫn về đoàn tụ được là tốt nhất, trường hợp anh T cương quyết ly hôn chị Y thì đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh T và chị Y có 02 con chung là Nguyễn Xuân Minh T, sinh ngày 07/12/2009 và Nguyễn Xuân Bảo T, sinh ngày 26/4/2013. Hiện tại cả hai con đều sinh sống cùng chị Y và đang học tập tại trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã N, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Mặc dù anh T không về chung sống với chị Y nhưng anh vẫn

quan tâm và gửi tiền về cho các con. Trường hợp anh T và chị Y ly hôn, cần giao cả 02 con chung cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo cuộc sống mọi mặt của các con.

*** *Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Nguyễn Xuân T được ly hôn chị Trần Thị Y.

- Về con chung: Áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Đề nghị giao cả 02 con chung Nguyễn Xuân Minh T, sinh ngày 07/12/2009 và Nguyễn Xuân Bảo T, sinh ngày 26/4/2013 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh T cấp dưỡng cho 02 con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng.

- Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 24, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

1]. Bị đơn chị Trần Thị Y có nơi cư trú tại thôn Ph, xã N, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Chị Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Y.

- Về nội dung:

[1]. Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Xuân T và chị Trần Thị Y được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh T và chị Y không có hạnh phúc. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, thiếu sự quan tâm vun vén của hai bên gia đình nội, ngoại và còn do nghi ngờ lòng chung thủy của nhau. Vợ chồng đã sống ly thân, cả hai không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, chị Y cũng không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T.

[2] Về con chung: Cả 02 con chung của anh T và chị Y đều đang ở ổn định với chị Y; từ khi vợ chồng ly thân, chị Y vẫn chăm sóc các con chu đáo, đảm bảo việc học tập, sinh hoạt của các con. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con chung, nên giao cả 02 con chung cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Mặc dù chị Y không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi các con, tuy nhiên anh T tự nguyện cấp dưỡng cho 02 con mỗi tháng 5.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện này của anh T.

[3] Về tài sản: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Anh T và chị Y có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Xuân T được ly hôn chị Trần Thị Y.

2/. Về con chung: Xử giao 02 con chung Nguyễn Xuân Minh T, sinh ngày 07/12/2009 và Nguyễn Xuân Bảo T, sinh ngày 26/4/2013 cho chị Trần Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh Nguyễn Xuân T phải cấp dưỡng cho mỗi con chung là 2.500.000 đồng/1 tháng (02 con là 5.000.000 đồng/1 tháng); thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Xuân T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; anh Nguyễn Xuân T và chị Trần Thị Y có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

3/. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4/. Về án phí: Anh Nguyễn Xuân T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; tổng cộng anh T phải nộp 600.000 đồng. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh T nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002787 ngày 21/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí; anh T còn phải nộp 300.000 đồng.

Trở lời hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Xuân T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Trần Thị Y được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- UBND xã N, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
 Đã ký

Lê Kiên Trung